

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày 07-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn M Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Diễm và bà Lê Thị Yên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thuý Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2023 tại trụ sở nhà văn hoá thôn Xuân An, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 17/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 22/8/2023, đối với các bị cáo:

- **NGUYỄN VĂN M**, sinh năm 1985 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Hàn Thị Y (tên khác Hàn Thị Y1, Hàn Thị Y2) vợ là Bùi Thị Hoa và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bản án số 36/2015/HSST ngày 15/7/2015 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 04 tháng tù về tội Đánh bạc, hình phạt bổ sung 3.000.000đ, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 10/10/2015, được miễn chấp hành 3.000.000đ hình phạt bổ sung; bản án số 95/2017/HSST ngày 26/10/2017 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2018; bị tạm giữ từ ngày 19/6/2023 đến ngày 23/6/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

- **PHẠM TRUNG H**, sinh năm 1974 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn A1, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung C và bà Vũ Thị L; vợ là Phạm Thị Q. N và có hai con; tiền án: Bản án số 37/2022/HSST ngày 25/5/2022 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2023; về nhân thân: Bản án số

275/2012/HSST ngày 22/10/2012 của TAND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 09/3/2014; Quyết định số 1341 ngày 31/12/2007 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về việc đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện, chữa trị tại cơ sở chữa bệnh, chấp hành xong việc cai nghiện ngày 03/01/2010; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 09/2018/QĐ-TA ngày 15/5/2018 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương với thời hạn 24 tháng, ngày 25/5/2020 chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 19/6/2023 chuyển tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Đăng N, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn A1, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Anh Phạm Đăng Q, anh Phạm Văn Tr, đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M, Phạm Trung H đều là người nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 19/6/2023 M gặp người tên là T (M tự khai là người quen, nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch, địa chỉ cụ thể) tại thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Tại đây, T nhờ M bán hộ ma túy, khi bán hết ma túy thì T sẽ cho M một gói ma túy để M sử dụng, M đồng ý và cầm một túi nilon màu trắng bên trong có 07 gói ma túy do T đưa để đi bán. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 19/6/2023, M mang số ma túy nói trên đến thôn A, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương thì gặp H đi xe máy điện biển kiểm soát 34 MĐ1-412.47 (H mượn của anh N), H hỏi mua ma túy, M đồng ý bán và đưa cho H 01 gói ma túy, H đưa cho M 200.000đ thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của M đang cầm 01 túi ma túy màu trắng, bên trong có chứa 06 gói chất bột, dạng cục màu trắng được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, kích thước mỗi một gói 0,5cm x 1,5cm; thu giữ tại túi quần bên phải của M đang mặc 200.000đ. Thu giữ trong túi quần bên trái H đang mặc 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất bột, dạng cục màu trắng, được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, kích thước 0,5cm x 1,5cm. M và H đều khai nhận chất bột, dạng cục, màu trắng mà lực lượng Công an vừa thu giữ là ma túy, loại Heroine. M khai nhận mang đi bán để kiếm lợi nhuận, hưởng chênh lệch bằng tiền. H khai nhận mua ma túy để cất giấu sử dụng cho bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số 319/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột, dạng cục, màu trắng trong gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của H có khối lượng là 0,158 gam là ma túy, loại Heroine. Chất bột, dạng cục, màu

trắng trong 06 gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu của M có khối lượng là 0,117 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 169/KL-KTHS ngày 10/7/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ thu giữ của M, là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSND-TH ngày 11/8/2023, VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, truy tố M về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H. Xử phạt bị cáo M từ 30 tháng đến 33 tháng tù; xử phạt bị cáo H từ 18 tháng đến 21 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,113 gam là ma túy, loại Heroine; 01 mảnh giấy bạc; 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 được niêm trong phong bì ký hiệu T1. Tịch thu cho tiêu hủy 0,078 gam là ma túy, loại Heroine; 06 mảnh giấy bạc; 01 túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 được niêm trong phong bì ký hiệu T2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ. Các bị cáo M, H mỗi một người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên; VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Trung H có tội và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 19/6/2023 tại địa phận thôn A, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, M có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,158 gam cho H với giá 200.000đ, đồng thời cất giấu trong người 0,117 gam ma túy, loại Heroine mục đích để bán kiếm lợi nhuận,

hưởng chênh lệch bằng tiền. H đã có hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép 0,158 gam ma túy, loại Heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện, bắt giữ.

Xét bị cáo M và H đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trong đó M nhận thức rõ việc bán trái phép 0,158 gam ma túy cho H đồng thời cất giấu trong người 0,117 gam (tổng khối lượng là 0,275 gam) ma túy, loại Heroine mục đích để kiếm lợi nhuận, hưởng chênh lệch bằng tiền; H nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép 0,158 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân, đều là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, hành vi của M đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của H đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xác định: Bị cáo M và H đều là người có nhân thân xấu, đã bị Toà án kết án; bị cáo H còn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong vụ án này, bị cáo M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo H, HĐXX thấy rằng tại bản án số 37/2022/HSST ngày 25/5/2022 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2023, đến nay chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có mẹ là bà Vũ Thị L được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp của các bị cáo M, H đều là lao động tự do, thu nhập không đáng kể, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định gồm 0,113 gam ma túy, loại Heroine, 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 được niêm trong phong bì ký hiệu T1 và 0,078 gam ma túy, loại Heroine, 06 mảnh giấy bạc, 01 túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 được niêm trong phong bì ký hiệu T2. Xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000đ, ghi thu của bị cáo M, xét đây là tiền do phạm tội mà có, nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Các bị cáo M và H, mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về các vấn đề khác:

[7.1]. Đối với người đưa ma túy cho bị cáo M, để M mang đi bán kiếm lợi nhuận hưởng chênh lệch bằng tiền, M tự khai tên là T. Quá trình điều tra chưa làm rõ được tên tuổi địa chỉ cụ thể của người có tên là T, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7.2]. Đối với xe máy điện, biển kiểm soát 34 MĐ1-412.47 là tài sản của anh Phạm Đăng N. Anh N không biết H sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy điện nói trên cho anh N là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Phạm Trung H.

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Trung H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Phạm Trung H 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,113 gam ma túy, loại Heroine, 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 được niêm trong phong bì ký hiệu T1, hoàn lại mẫu vật sau giám định.

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,078 gam ma túy, loại Heroine, 06 mảnh giấy bạc, 01 túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 được niêm trong phong bì ký hiệu T2, hoàn lại mẫu vật sau giám định.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ghi ngày 29/8/2023.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Trung H mỗi một người phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà, được quyền kháng cáo nội dung có liên quan của bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thanh Hà;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu Toà án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn M Tuân